TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 14 - 12 - 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi văn T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Đ, bà Quách Thị T.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị T - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T không tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST – DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã TC, huyện T, tỉnh T

Tại phiên toà có mặt chị T.

Anh D vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày:

Ngày 08/11/2018 anh Nguyễn Đăng D có vay của chị T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng, nếu sau 18 tháng anh D không trả số tiền trên thì anh D sẽ phải trả lãi xuất là 0,95% tháng cho đến khi trả hết số tiền vay trên. Tuy nhiên khi đến hạn trả khoản nợ trên anh D mới thanh toán được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho chị T, số tiền còn lại anh D không thanh toán được cho chị T, chị T đã đòi nhiều lần nhưng anh D cố tình không trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ

án chị T yêu cầu anh D phải trả cho chị toàn bộ số tiền gốc là 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng) và yêu cầu tính lãi như sau: 67.000.000 đồng x 11 tháng x 0.95% = 7.001.500 đồng

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu buộc anh D trả ngay số tiền gốc 67.000.000 đồng và số tiền lãi là 7.001.500 đồng. Tổng cả gốc và lãi anh D phải trả cho chị Bùi Thị T số tiền là 74.001.500 đồng (Bảy mươi tư triệu, không trăm linh một nghìn năm trăm đồng).

Tại đơn giải trình sự việc ngày 18/8/2021 anh D trình bày: Vào năm 2017 anh có quen biết Chị T qua mạng Facebook và được biết rằng chị T đang làm việc tại Ả Rập Xê Út. Sau khi về Việt Nam, chị T vào miền Nam chung sống như vợ chồng cùng với anh D. Quá trình sống hai người có chung vốn để kinh doanh nhưng bị thua lỗ. Ngày 08/11/2018, chị T có đưa giấy vay khoản tiền 70.000.000đ, lãi suất 0,95%/ tháng cho anh ký trong lúc anh đang say rượu, vì tưởng chị T đùa nên anh đã ký vào giấy vay tiền. Anh D không chấp nhận khoản vay trên và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Cũng tại đơn giải trình sự việc anh D còn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T chuyển đơn đề nghị công an huyện T chuyển hồ sơ vào công an tỉnh B nơi xảy ra sự việc điều tra để trả lại sự công bằng và trong sạch cho bản thân anh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Nguyễn Đăng D để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh D chỉ đến nộp bản tường trình sự việc sau đó đều vắng mặt tại các buổi hòa giải mà không có lý do. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 26/11/2021 và phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị Bùi Thị T yêu cầu xét xử vắng mặt anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị T khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện T, yêu cầu anh Nguyễn Đăng D trả số tiền gốc đã vay và tiền lãi là 74.001.500 đồng (Bảy mươi tư triệu, không trăm linh một nghìn năm trăm đồng). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 vụ án có quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn là anh Nguyễn Đăng D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã TC, huyện T, tỉnh T nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện T.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D nhưng anh D vắng mặt lần thứ hai không có lí do nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh D và không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh D lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về trình bày của bị đơn: Sau khi về Việt Nam, chị T đã vào miền Nam chung sống như vợ chồng cùng với anh D. Quá trình sống hai người có chung vốn để kinh doanh nhưng bị thua lỗ. Ngày 08/11/2018, chị T có đưa giấy vay khoản tiền 70.000.000đ, lãi suất 0,95%/ tháng cho anh ký trong lúc anh đang say rượu, vì tưởng chị T đùa nên anh đã ký vào giấy vay tiền. Việc chung sống như vợ chồng giữa anh D và chị T, anh D không chứng minh được. Đồng thời anh D cũng không chứng minh được việc anh không vay tiền của chị T vào ngày 08/11/2018, trong quá trình vay nợ anh D thừa nhận đã trả cho chị T số tiền 3.000.000 đồng. Như vậy có cơ sở để khẳng định anh D có vay tiền của chị T. Chị T khởi kiện yêu cầu anh D trả tiền là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc: Tại giấy vay tiền ngày 08/11/2018 thể hiện, anh Nguyễn Đăng D có vay tiền của chị Bùi Thị T với số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 18 tháng, sau 18 tháng nếu anh D không trả tiền cho chị T thì sẽ tính lãi với mức lãi xuất 0.95%/ tháng. Quá trình vay anh D mới thanh toán được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), số tiền còn lại anh D không thanh toán được cho chị T, mặc dù chị T đã đòi nhiều lần nhưng anh D cố tình không trả nợ. Như vậy anh D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Vì vậy: Buộc anh Nguyễn Đăng D phải trả cho chị Bùi Thị T số tiền gốc 67.000.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Trong giấy vay nợ thể hiện sau 18 tháng nếu anh D không trả tiền cho chị T thì sẽ tính lãi với mức lãi xuất 0.95%/ tháng; Tại phiên tòa chị T vẫn yêu cầu giữ mức lãi xuất như hai bên đã giao kết và chỉ yêu cầu tính lãi 11 tháng tính từ ngày hết hạn trả nợ (Ngày 08/5/2020). Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 468, HĐXX thấy mức lãi xuất 0,95%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận; thời gian quá hạn trả nợ đã trên 11 tháng, tuy nhiên chị T chỉ yêu cầu tính lãi 11 tháng, đây là sự tự nguyện của chị T, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy số tiền lãi phát sinh cụ thể là: 67.000.000đ x 0,95% x 11 tháng = 7.001.500đồng.

Tổng số tiền gốc và số tiền lãi là: 74.001.500 đồng

[4] Từ những căn cứ trên, nghĩ buộc anh D phải có trách nhiệm trả nợ cho chị T số tiền nợ gốc là 67.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh sau là: 7.001.500 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi anh D phải trả cho chị T là: Tổng số tiền gốc và số tiền lãi là: 74.001.500đồng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của chị Bùi Thị T được chấp nhận nên anh Nguyễn Đăng D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 74.001.500đ x 5% = 3.700.075 đồng, làm tròn là 3.700.000đ (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng). Chị Bùi Thị T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357; 463; 466; 468; 470 Bộ luật Dân sự; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T.

2. Buộc anh Nguyễn Đăng D phải trả cho chị Bùi Thị T số tiền 74.001.500đ (Bảy mươi tư triệu, không trăm linh một nghìn năm trăm đồng). Trong đó tiền gốc là 67.000.000 đồng,Tiền lãi là 7.001.500đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Đăng D phải chịu: 3.700.000đ (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Bùi Thị T được hoàn trả lại số tiền 1.850.000 (Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên lai số AA/2018/0003180 ngày 23/6/2021.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị T, vắng mặt anh D. Chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đăng D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a,7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Chi cục THA huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Mai Văn Đảm **Quách Thị Tình** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Chi cục THA huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Mai Văn Đảm **Quách Thị Tình** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Chi cục THA huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Mai Văn Đảm **Quách Thị Tình** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn